

Số: 15 /KH-UBND

Sóc Trăng, ngày 18 tháng 01 năm 2019

SỞ NỘI VỤ TỈNH SÓC TRĂNG

ĐẾN số: 819

Ngày: 21/01/2019

Chuyển:

Lưu hồ sơ số:

KẾ HOẠCH

**Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở;
xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019**

Thực hiện Quyết định số 3121/QĐ-BTP, ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục thực hiện có chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân; Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về kết quả thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW, Luật PBGDPL, Luật tiếp cận thông tin, Luật hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về PBGDPL, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; các Điều ước quốc tế về nhân quyền mà Việt Nam là thành viên, nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2019; Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021 của Chính phủ và các Đề án về PBGDPL trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường hiệu quả công tác quản lý nhà nước về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật; nhân rộng các mô hình, cách làm mới có hiệu quả; nâng cao trách nhiệm tự học tập, tìm hiểu pháp luật của công dân; nghĩa vụ học tập pháp luật gắn với giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống của cán bộ, công chức, đảng viên nhằm tạo chuyển biến căn bản trong ý thức tuân thủ và chấp hành pháp luật trong xã hội.

2. Yêu cầu

- Quán triệt và thực hiện đầy đủ chủ trương, chính sách của Đảng; quy định pháp luật về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; bám sát các Nghị quyết của Quốc hội; chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và chính quyền địa phương, gắn với nhiệm

vụ chính trị, công tác xây dựng, thi hành và bảo vệ pháp luật thuộc trách nhiệm của sở, ngành, đoàn thể, địa phương.

- Bám sát và thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; đề cao trách nhiệm người đứng đầu; phát huy vai trò tham mưu, tư vấn của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp, của cơ quan thường trực Hội đồng, tổ chức pháp chế, đơn vị được giao nhiệm vụ PBGDPL; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp, bảo đảm sự phối hợp, lồng ghép các hoạt động.

- Phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn, lĩnh vực và nhu cầu xã hội, có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm thiết thực, chất lượng, hiệu quả, hướng mạnh về cơ sở; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, huy động, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xã hội tham gia công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. *

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

1.1. Chỉ đạo, hướng dẫn, tổng kết thực tiễn thi hành Luật PBGDPL và các văn bản hướng dẫn thi hành (Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PBGDPL, Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật...).

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; UBND cấp huyện, xã.
- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.

1.2. Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ tại Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021, các Chương trình phối hợp và các Đề án về PBGDPL trên địa bàn tỉnh;

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; các sở, ngành được phân công chủ trì thực hiện các Đề án, Chương trình PBGDPL; UBND cấp huyện, xã.
- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Theo hướng dẫn của cơ quan cấp trên.

1.3. Tăng cường truyền thông về PBGDPL, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL gắn với thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2018-2021” (sau khi được Thủ tướng Chính phủ ban hành), tập trung trọng tâm vào xây dựng (chia sẻ, liên kết) với Cổng thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật; Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia; cập nhật, nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật; đổi mới, cải tiến chuyên mục PBGDPL trên Cổng/Trang tin PBGDPL của sở, ngành, địa phương; tăng cường ứng dụng mạng xã hội trong công tác PBGDPL.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; Sở Thông tin và Truyền thông; UBND cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.

1.4. Tham mưu, thực hiện tốt các nhiệm vụ, hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; UBND cấp huyện.
- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Theo Kế hoạch hoạt động của Hội đồng các cấp.

1.5. Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật bằng các hình thức phù hợp với từng đối tượng, địa bàn, bám sát nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 theo Nghị quyết của Chính phủ, UBND tỉnh; tập trung vào các luật, pháp lệnh, văn bản mới ban hành hoặc thông qua năm 2018 và năm 2019; dự thảo luật, pháp lệnh quan trọng, liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp, trọng tâm là các lĩnh vực: cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí, hỗ trợ khởi nghiệp, khiếu nại, tố cáo, bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống cháy nổ, an toàn giao thông đường bộ; pháp luật về biển, đảo; vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội; các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh; các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp như: Hiệp định Đối tác toàn diện, tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam-EU, Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam-Liên minh kinh tế Á-Âu, pháp luật về cộng đồng ASEAN; Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa, Công ước quốc tế về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ; các điều ước quốc tế ký kết giữa Việt Nam với các nước có chung đường biên giới; điều ước về biển mà Việt Nam là thành viên...

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Công thương, Sở Thông tin và Truyền thông; Báo Sóc Trăng; Đài phát thanh và Truyền hình Sóc Trăng.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.

1.6. Hướng dẫn, tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam năm 2019 đi vào chiều sâu, thiết thực gắn với thực hiện các chương trình, đề án về PBGDPL và nhiệm vụ trọng tâm của các sở, ngành, địa phương.

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp; UBND các cấp.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Cả năm, cao điểm từ ngày 01/11 đến 09/11/2019.

1.7. Triển khai thực hiện nhiệm vụ đánh giá công tác PBGDPL theo Bộ tiêu chí ban hành kèm theo Thông tư số 03/2018/TT-BTP ngày 10/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.

1.8. Quán triệt, tập huấn và triển khai thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật sau khi được ban hành.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.

1.9. Rà soát, củng cố, kiện toàn đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật; nâng cao năng lực, bồi dưỡng kỹ năng, kiến thức pháp luật chuyên sâu gắn với thực hiện Chương trình khung bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ PBGDPL cho báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật (theo Quyết định số 3147/QĐ-BTP ngày 28/12/2018 của Bộ Tư pháp).

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; UBND cấp huyện, cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.

1.10. Thực hiện các nhiệm vụ PBGDPL trong nhà trường và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trọng tâm vào đổi mới nội dung, hình thức giảng dạy, học tập môn học pháp luật và giáo dục công dân theo hướng tiên tiến, hiện đại, phù hợp.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với các Trường thuộc hệ thống giáo dục quốc dân); Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp); UBND các cấp (trong lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý).

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.

1.11. Thực hiện PBGDPL cho đối tượng đặc thù theo Luật PBGDPL, trọng tâm là người dân ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; người lao động trong doanh nghiệp; nạn nhân bạo lực gia đình, người khuyết tật; người đang chấp hành hình phạt tù, người đang bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Công an, Bộ Chỉ huy quân sự, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc và các Sở, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Liên đoàn Lao động, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Tỉnh đoàn; Hội Nông dân, Hội Cựu Chiến binh; Hội người khuyết tật và các Hội có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

2. Công tác hòa giải ở cơ sở

2.1. Chỉ đạo, hướng dẫn, tổng kết thực tiễn thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Tư pháp, UBND các cấp.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

2.2. Cùng cố, nâng cao năng lực, kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở gắn với triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022” (sau khi được Thủ tướng Chính phủ ban hành) và Chương trình bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên (Chương trình khung của Bộ Tư pháp).

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Tư pháp, UBND cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp; UBND cấp xã.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

2.3. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả hướng dẫn thủ tục yêu cầu Tòa án ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành ở cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; đề nghị Tòa án nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện theo trách nhiệm và phạm vi quản lý.

- Cơ quan phối hợp: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

2.4. Tiếp tục tổ chức rà soát, đánh giá tình hình thi hành pháp luật về hòa giải ở cơ sở, nhất là trong công tác hòa giải ở cơ sở các vụ bạo lực gia đình đối với phụ nữ tại địa phương năm 2019.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; UBND cấp huyện, xã.

- Cơ quan phối hợp: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

3. Công tác xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và phối hợp quản lý nhà nước về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước

3.1. Chỉ đạo, hướng dẫn, rà soát các quy định, đánh giá thực tiễn triển khai nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; nghiên cứu, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; UBND các cấp.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

3.2. Tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 699/QĐ-BTP ngày 22/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Tiếp tục chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 06/7/2017 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Tư pháp, UBND các cấp.
- Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.

3.3. Theo dõi, hướng dẫn, triển khai giải pháp để thực hiện tốt việc đánh giá, công nhận, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 1455/QĐ-UBND ngày 21/6/2017 của UBND tỉnh quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, UBND các cấp.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.

3.4. Phối hợp kiểm tra, kiến nghị việc xử lý quy ước vi phạm do có nội dung trái pháp luật, xâm phạm các quyền con người, quyền công dân theo Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg ngày 08/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước.

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND các cấp thực hiện theo trách nhiệm và phạm vi quản lý tại Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.

4. Tăng cường huy động sự tham gia của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức hành nghề về pháp luật, tổ chức xã hội nghề nghiệp về pháp luật, cá nhân, tổ chức trong công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở và huy động sự hỗ trợ, tài trợ kinh phí cho công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; các sở, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các cấp.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

5. Đánh giá, khảo sát, nhân rộng các mô hình, cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả về PBGDPL, hòa giải cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; UBND cấp huyện, xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

6. Tổ chức tập huấn, biên soạn tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ; theo dõi, kiểm tra nắm bắt tình hình thực tế và hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện theo trách nhiệm và phạm vi quản lý.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành đoàn thể có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

7. Kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, đoàn thể, địa phương.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công trách nhiệm thực hiện

1.1. Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh

Căn cứ nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật của Hội đồng, chú trọng đổi mới hình thức tuyên truyền, đề cao vai trò, trách nhiệm của các thành viên với sự phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể và phù hợp với chức năng, đối tượng quản lý của đơn vị.

1.2. Các Sở, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

Trên cơ sở Kế hoạch này, đề nghị các Sở, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao xây dựng Kế hoạch chi tiết năm 2019 phù hợp với điều kiện và tình hình thực tiễn; có giải pháp bảo đảm nguồn nhân lực, kinh phí thực hiện các nhiệm vụ công tác PBGDPL, công tác hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo đúng quy định, bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

1.3. Sở Tài chính

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan ham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các nội dung của Kế hoạch theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, theo phân cấp ngân sách hiện hành.

1.4. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh

Tích cực phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của ngành.

1.5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Chỉ đạo các tổ chức thành viên tích cực phối hợp với các Sở, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch này; đẩy mạnh lồng ghép hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật và vận động Nhân dân chấp hành pháp luật trong phong trào toàn dân xây dựng đời sống văn hóa, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc và các phong trào đoàn thể khác.

1.6. Sở Tư pháp

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Mục II Kế hoạch này; theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn các ngành, địa phương thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả về Bộ Tư pháp theo định kỳ.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm Cơ quan Thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tham mưu Chủ tịch Hội đồng chỉ đạo, điều hành hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

2. Kinh phí thực hiện

Kinh phí triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch này được bố trí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, Luật Hòa giải ở cơ sở, và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Chế độ thông tin, báo cáo

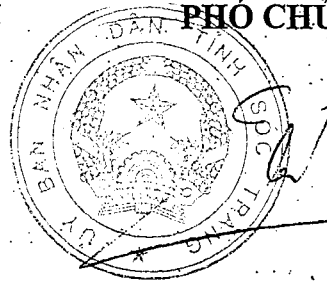
Định kỳ, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này về Sở Tư pháp trước ngày 20/5/2019 (đối với báo cáo 06 tháng) và ngày 20/11/2019 (đối với báo cáo năm) để Sở Tư pháp tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 25/5/2019 (đối với báo cáo 06 tháng) và ngày 25/11/2019 (đối với báo cáo năm).

Trong quá trình triển khai thực hiện, có khó khăn, vướng mắc, các ngành, địa phương kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) để thống nhất thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Cục Công tác phía Nam - Bộ Tư pháp ;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo.TU;
- Sở ngành tỉnh;
- UBMTTQVN và đoàn thể tỉnh;
- Cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn;
- Thành viên Hội đồng PHPBGDPL tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: NC, HC. u

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thành Trí